

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN

Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật xác nhận:

Các ông/bà có tên sau đây đã thực hiện và hoàn thành các thủ tục thanh toán vào ngày 12/10/2018, hợp đồng số 109/HĐ/2017/KSXD ký ngày 23/06/2017 về việc Khảo sát địa chất công trình và đo vẽ địa hình hiện trạng công trình Trụ sở BHXH huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang với tổng giá trị thanh toán 266.462.000 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

TT	Họ tên	Thành viên
1	Nguyễn Minh Tiến	Chủ trì
2	Nguyễn Tiến Hùng	Tham gia
3	Doãn Thị Trâm	Tham gia

**TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT**



lu
GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Nguyễn Chế Vinh



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Mẫu số: 01GTKT3/002

Ký hiệu: TT/16P

Số: **0000591**

Ngày: 05 tháng 01 năm 20 18

Đơn vị bán hàng: **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT**

Mã số thuế: **0100530339**

Địa chỉ: Nhà C5, phòng 201, 202, 304, Đại học Bách Khoa Hà Nội, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Số tài khoản: 102010000018997 Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hai Bà Trưng

Điện thoại: 04. 3868 3342 - 3869 0110 Fax: 04. 3869 0110

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **Bảo hiểm xã hội Tỉnh Hà Giang**

Địa chỉ: **Số 194, đường Trần Phú, Tổ 21, Phường Minh Khai, TP. Hà Giang, Tỉnh Hà Giang**

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: **Chuyển khoản** Mã số thuế:

1	2	3	4	5	6=4x5
1	Khảo sát địa chất công trình và đo vẽ địa hình hiện trạng công trình Trụ sở BHXH huyện Hoàng Su Phì, Tỉnh Hà Giang tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang (HĐ 10/HĐ/2017/KSXD ngày 23/06/2017)				144.654.545

Cộng tiền hàng: **144.654.545**

Thuế suất GTGT: **10 %;** Tiền thuế GTGT: **14.465.455**

Tổng cộng tiền thanh toán **159.120.000**

Số tiền viết bằng chữ: **Một trăm năm mươi chín triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn**

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên):

Ngô Minh Đức

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên):

Nguyễn Phương Thảo
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Linh

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN KHẢO SÁT XÂY DỰNG

Số : 109/HĐ/2017/KSXD

Về việc : Khảo sát địa chất công trình và đo vẽ địa hình hiện trạng

Công trình : Trụ sở BHXH huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

Vị trí xây dựng: Huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

Giai đoạn thiết kế: TKSB - THIẾT KẾ KỸ THUẬT

Các căn cứ để ký hợp đồng:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng
- Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;
- Thông tư số 06/2006/TT - BXD của Bộ xây dựng V/v hướng dẫn khảo sát địa kỹ thuật phục vụ lựa chọn địa điểm và thiết kế xây dựng công trình;
- Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng. Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- Thông tư 01/2015/TT-BXD, của Bộ Xây Dựng, ngày 20/3/2015 về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Đơn giá xây dựng công trình phần Khảo sát công bố kèm theo quyết định số 1729/2006/QĐ-UBND ngày 27/06/2006 của UBND Tỉnh Hà Giang;
- Căn cứ Thông tư 05/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Căn cứ Quyết định số 694/UBND - XD ngày 22/03/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Biên bản thương thảo Hợp đồng, giữa BHXH tỉnh Hà Giang và Trung Tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật về việc Khảo sát địa chất công trình và đo vẽ địa hình hiện trạng Trụ sở BHXH huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang ngày 22/6/2017.

Hôm nay, ngày 23 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư : BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HÀ GIANG

Địa chỉ: Số 194, đường Trần Phú, Phường Minh Khai, thành phố Hà Giang;

Điện thoại: - Fax:

Tài khoản:

Mã số sử dụng ngân sách: Mã số thuế: 5100259407

Đại diện là: Ông **Nguyễn Xuân Huy** - Chức vụ: Giám đốc
và bên kia là:

2. Nhà thầu: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT

Địa chỉ: C5/P201- 202 & 304, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Điện thoại : 04.38683342 Fax: 04.38690110

Tài khoản : 112.00000.1012

Mở tại : Ngân hàng thương mại CP Công thương Việt Nam, chi nhánh Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Mã số thuế : 0100530339

Người đại diện : Ông **Nguyễn Thế Vinh** Chức vụ : Giám đốc

Chủ đầu tư và nhà thầu được gọi riêng là Bên và gọi chung là các Bên.

CÁC BÊN THỐNG NHẤT THỎA THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu thực hiện công việc Khảo sát địa chất cho công trình và đo vẽ địa hình hiện trạng Trụ sở Nhà làm việc - BHXH huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang..

Nội dung, khối lượng công việc dự kiến như sau:

Bảng: Dự kiến khối lượng khảo sát xây dựng

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Cấp	Khối lượng	Ghi chú
1	Số lôkhoan/ độ sâu khoan = một khoan	Lỗ/m,m		3 /100,0	
2	Khoan máy bằng ống mẫu ở trên cạn	m	I - III	48	
3	Khoan máy bằng ống mẫu ở trên cạn	m	I V- VI	24	
4	Khoan máy bằng ống mẫu ở trên cạn	m	VII - IIX	28	
5	Cấp nước khoan máy	m	I - III	48	
6	Cấp nước khoan máy	m	I V- VI	24	
7	Cấp nước khoan máy	m	VII - IIX	28	
8	Thí nghiệm SPT	Lần	I - III	24	
9	Thí nghiệm SPT	Lần	IV - VI	12	
10	Thí nghiệm mẫu đất ND (TN 9 chỉ tiêu)	Mẫu		24	
11	Thí nghiệm mẫu đất không ND	Mẫu		22	
12	Thí nghiệm mẫu đá	Mẫu		8	
13	Số bộ hồ sơ giao nộp	Bộ			6

- Lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình và đo vẽ địa hình hiện trạng theo đúng quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH2013; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt;

Tuân thủ các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng.

Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng bao gồm:

Đặc điểm, quy mô, tính chất của Dự án; Vị trí sát xây dựng; Tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng; Khối lượng khảo sát; Quy trình, phương pháp và thiết bị khảo sát; Phân tích số liệu, đánh giá kết quả khảo sát; Đề xuất giải pháp kỹ thuật phục vụ cho việc thiết kế, thi công xây dựng Dự án; Kết luận và kiến nghị; Tài liệu tham khảo; Các phụ lục kèm theo.

Điều 2: Chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm

Chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng thực hiện theo tại Điều 13 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng ; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn

xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng.

2. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

Sau khi Bên B giao Báo cáo kết quả khảo sát Địa chất công trình và bản đồ địa hình hiện trạng (gọi tắt khảo sát xây dựng) cho Bên A, Bên A sẽ xem xét và cùng với Bên B ký Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng

a) Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

b) Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt;

c) Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát xây dựng;

d) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành: 2 lần

Lần 1: Sau khi nhà thầu hoàn thành gửi CĐT thẩm tra, thẩm định

Lần 2: Sau khi nhà thầu hoàn thành theo nội dung đã thẩm tra, thẩm định

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

3. Biên bản nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải ghi rõ những sản đã đủ điều kiện nghiệm thu và những nội dung cần phải hoàn thiện (nếu có).

Điều 3: Thời hạn, tiến độ thực hiện và sản phẩm bàn giao

1. Thời gian và tiến độ thực hiện: Nhà thầu hoàn thành nội dung công việc và bàn giao báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình phục vụ giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công cho Chủ đầu tư trong vòng 15 ngày kể từ khi Hợp đồng này được ký kết (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ).

Tiến độ thực hiện trên bao gồm cả thời gian chỉnh sửa công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Sản phẩm Nhà thầu bàn giao Chủ đầu tư: hồ sơ báo cáo kỹ thuật 06 bộ.

Điều 4: Giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng 578.569.000, đồng (Đã bao gồm VAT)

Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi tám triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn.

Giá trị hợp đồng dựa trên các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành và theo thoả thuận giữa 2 bên.

Giá trị hợp đồng trên theo đơn giá cố định để làm cơ sở ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện công việc. Khi thanh quyết toán, giá trị chính thức sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế hoàn thành bàn giao của Nhà thầu cho Chủ đầu tư và giá trị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định

Điều 5: Tạm ứng, thanh toán và hình thức thanh toán

5.1. Tạm ứng: Không thực hiện

5.2. Tiến độ thanh toán

Số lần thanh toán là 01 lần.

Sau khi gói thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; vốn của dự án được cấp, chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 100% theo giá trị chính thức của hợp đồng.

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của bên nhận thầu, bên giao thầu phải hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước phục vụ thanh toán.

5.3. Hồ sơ thanh toán gồm: - Gồm hợp đồng, biên bản nghiệm thu công tác khảo sát, giấy đề nghị thanh toán của Nhà thầu theo mẫu đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Bảng tính giá trị những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có) theo Phụ lục hợp đồng. [Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng].

- Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này theo Đề nghị thanh toán.

5.4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 6: Trách nhiệm của các bên.

6.1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Bàn giao mặt bằng khảo sát đã được giải phóng mặt bằng cho Nhà thầu, tạo điều kiện thuận lợi để Nhà thầu thực hiện công việc khảo sát theo đúng quy định của hợp đồng.

Cung cấp các yêu cầu về công tác khảo sát cho Nhà thầu để Nhà thầu thực hiện việc xây dựng phương án khảo sát và tiến hành thực hiện công tác khảo sát.

Cử cán bộ kỹ thuật giám sát công tác khảo sát thường xuyên, có hệ thống từ khi bắt đầu khảo sát cho đến khi Nhà thầu hoàn thành công việc khảo sát và ký các biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện tại hiện trường.

Phối hợp với Nhà thầu tổ chức nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng cho công trình theo đúng quy định tại Điều 12 Nghị định 209/2004/NĐ-CP và các quy định khác của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình.

6.2. Trách nhiệm của Nhà thầu:

Nhà thầu đảm bảo có đăng ký hoạt động khảo sát xây dựng và có đủ năng lực khảo sát xây dựng; Chủ nhiệm khảo sát xây dựng phải có đủ năng lực hành nghề khảo sát xây dựng và có chứng chỉ hành nghề phù hợp.

Nhân lực của nhà thầu

Nhân lực của Nhà thầu phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, công việc của họ (kèm theo phụ lục danh sách nhân sự thực hiện Hợp đồng, lý lịch từng chuyên gia + bằng cấp, chứng chỉ hành nghề

Đảm bảo máy móc, thiết bị phục vụ khảo sát xây dựng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng, bảo đảm an toàn cho công tác khảo sát và bảo vệ môi trường; phòng thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng phải đủ tiêu chuẩn theo quy định và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về xây dựng công nhận.

Có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư liên hệ với chính quyền và nhân dân địa phương nơi thực hiện công tác khảo sát để đảm bảo cho việc thực hiện khảo sát địa chất công trình được thực hiện theo đúng quy định của hợp đồng.

Thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung công việc thể hiện tại Điều 1 của Hợp đồng theo đúng thời gian, chất lượng và khối lượng sản phẩm đúng theo trình tự tiêu chuẩn quy phạm hiện hành của Nhà nước và yêu cầu của Chủ đầu tư.

Thu thập tài liệu, số liệu cần thiết, liên quan phục vụ cho công tác khảo sát được thể hiện trong điều 1 của Hợp đồng.

Đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác (nếu có) trong vùng, địa điểm khảo sát; Bảo vệ môi trường trong khu vực khảo sát theo đúng quy định của Pháp luật.

Phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện công tác nghiệm thu kết quả khảo sát theo đúng quy định của nhà nước về quản lý chất lượng công trình.

Không được tiết lộ cho bất kỳ một Bên thứ 3 nào biết các thông tin, hồ sơ, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp và Nhà thầu có được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

Điều 7: Bất khả kháng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu xảy ra bất khả kháng theo các quy định của pháp luật; phải tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa các ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra đồng thời phải thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng chậm nhất trong vòng 03 ngày kể từ ngày có sự kiện bất khả kháng. Sau đó hai bên thỏa thuận phương án khắc phục.

Quá thời hạn 03 ngày mà các bên không thông báo cho bên kia về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng thì coi như không có sự kiện bất khả kháng, các bên phải thực hiện theo đúng các quy định của Hợp đồng.

Điều 8: Tạm dừng thực hiện Hợp đồng.

Các bên có quyền tạm dừng thực hiện Hợp đồng trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời gian thi công. Trong trường hợp này, thời hạn hoàn thành quy định tại Điều 3 Hợp đồng này sẽ được kéo dài tương ứng với thời gian gia hạn thi công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Bên tạm dừng thực hiện Hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết bằng văn bản 03 ngày trước khi tạm dừng thực hiện Hợp đồng. Trường hợp bên tạm dừng thực hiện hợp đồng không thông báo cho bên kia biết mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên tạm dừng Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Điều 9: Phạt vi phạm hợp đồng.

Nhà thầu không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng kinh tế thì Nhà thầu phải làm cho đủ và đúng chất lượng. Nhà thầu vi phạm tiến độ Hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng khác không thể lường trước được hoặc không do lỗi của Chủ đầu tư gây ra, Nhà thầu chịu phạt 0.6% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm. Xong tổng số mức phạt không vượt quá 5% giá trị hợp đồng vi phạm.

Điều 10: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Bên vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo tiến độ thực hiện công việc và chất lượng công việc theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và đúng các quy định của Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi thì hai bên thỏa thuận và lập Phụ lục Hợp đồng. Phụ lục Hợp đồng có giá trị như Hợp đồng chính.

Trong trường Hợp có tranh chấp xảy ra, hai bên cùng tiến hành giải quyết trên tinh thần hòa giải, nếu không giải quyết được thì đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại địa phương để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này gồm 07 trang và kèm theo 1 phụ lục, được đóng dấu giáp lai giữa các trang và lập thành 08 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 05 bản, Nhà thầu giữ 03 bản.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên cùng ký vào Hợp đồng./.

CHỦ ĐẦU TƯ

NHÀ THẦU KHẢO SÁT



Nguyễn Xuân Huy



GIÁM ĐỐC
TS. Nguyễn Thế Vinh

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính)
Mã dự án : 7643526

Tên công trình: Trụ sở BHHH huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.
Tên gói thầu : Khảo sát địa chất công trình và đo vẽ hiện trạng
Hợp đồng số : 109/HĐ/2017/KSXD ký ngày 23 tháng 6 năm 2017.
Bên giao thầu : Báo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang
Bên nhận thầu : Trung tâm nghiên cứu địa kỹ thuật.
Thanh toán lần thứ : 1

Căn cứ xác định: Khối lượng thực tế hoàn thành
Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng, ngày 06 tháng 7 năm 2017

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng				Đơn giá thanh toán		Thành tiền			Ghi chú	
			Theo hợp đồng	Thực hiện		Theo hợp đồng	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Theo hợp đồng	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này		
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này								Lũy kế đến hết kỳ này
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0 - 30m, Cấp đất đá I-III	m	46.5	0	46.5	46.5	1.892.819	-	88.016.084	-	88.016.084	88.016.084	
2	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV	m	19.3	0	19.3	19.3	2.645.966	-	51.067.144	-	51.067.144	51.067.144	
3	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0 - 30m, Cấp đất đá VII	m	6.7	0	6.7	6.7	3.707.088	-	24.837.490	-	24.837.490	24.837.490	
4	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn, độ sâu khoan đến 30m, Cấp đất đá I-	m	46.5	0	46.5	46.5	583.649	-	27.139.679	-	27.139.679	27.139.679	
5	Bơm tiếp nước vụ khoan trên cạn Độ sâu hố khoan đến 30m. Cấp đất đá IV - VI	m	19.3	0	19.3	19.3	811.601	-	15.663.899	-	15.663.899	15.663.899	
6	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn, độ sâu khoan đến 30m, Cấp đất đá VII-	m	6.7	0	6.7	6.7	1.071.638	-	7.179.975	-	7.179.975	7.179.975	
7	Thí nghiệm xuyên TC (SPT), Đất đá cấp I-III	lần	23..	0	23..	23..	923.077	-	21.230.771	-	21.230.771	21.230.771	
8	Thí nghiệm xuyên TC (SPT), Đất đá cấp IV- VI	lần	2..	0	2..	2..	1.461.824	-	2.923.648	-	2.923.648	2.923.648	
9	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng 9 chỉ tiêu	mẫu	23..	0	23..	23..	2.870.701	-	66.026.123	-	66.026.123	66.026.123	
10	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất không nguyên dạng 7 chỉ tiêu	mẫu	□	0	S	S	1.850.817	-	-	-	-	-	
11	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu	mẫu	13..	0	13..	13..	5.579.141	-	72.528.833	-	72.528.833	72.528.833	
12	Đường chuyển cấp 2, Cấp địa hình III	điểm	2..	0	2..	2..	7.583.536	-	15.167.072	-	15.167.072	15.167.072	
13	Thủy chuẩn kỹ thuật, Cấp địa hình III	km	2..	0	2..	2..	3.369.495	-	6.738.990	-	6.738.990	6.738.990	
14	Bản đồ tỷ lệ 1/200 đường ĐM 0,5m cấp địa	ha	1..	0	1..	1..	27.062.577	-	27.062.577	-	27.062.577	27.062.577	
	Tổng cộng làm tròn								425.582.000		425.582.000	425.582.000	

- 1. Giá trị hợp đồng:
- 2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:
- 3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:
- 4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:
- 5. Chiết khấu tiền tạm ứng:
- 6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:
 - + Thanh toán tạm ứng:
 - + Thanh toán khối lượng hoàn thành:
- 7. Lũy kế giá trị thanh toán:

425.582.000	đồng
-	đồng
-	đồng
425.582.000	đồng
-	đồng
159.120.000	đồng
-	đồng
159.120.000	đồng
	đồng
159.120.000	đồng

Đại diện nhà thầu
 (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Thế Vinh

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2017
Đại diện chủ đầu tư
 (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Xuân Huy

US đầu tiên 501



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Mẫu số: 01GTKT3/002

Ký hiệu: TT/16P

Số: **0000916**

Ngày: 10 tháng 12 năm 20 18

Đơn vị bán hàng: **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT**

Mã số thuế: **0100530339**

Địa chỉ: Nhà C5, phòng 201, 202, 304, Đại học Bách Khoa Hà Nội, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Số tài khoản: 102010000018997 Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Hai Bà Trưng

Điện thoại: 04. 3868 3342 - 3869 0110 Fax: 04. 3869 0110

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **Bảo hiểm xã hội Tỉnh Hà Giang**

Địa chỉ: **Số 194, đường Trần Phú, Tô 21, Phường Minh Khai, TP. Hà Giang, Tỉnh Hà Giang**

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: **Chuyển khoản** Mã số thuế:

5	1	0	0	2	5	9	4	0	7				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Khảo sát địa chất công trình và đo vẽ địa hình hiện trạng công trình. Tru sơ BHNH huyện Hoàng Su Phì, T. Hà Giang tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang (HD 109/HD/2017/KSXĐ ngày 23/06/2017)				242.238.182

Cộng tiền hàng: **242.238.182**

Thuế suất GTGT: **10%**;

Tiền thuế GTGT: **24.223.818**

Tổng cộng tiền thanh toán **266.462.000**

Số tiền viết bằng chữ: **Hai trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn**

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Nhật Hợp

Nen

Nguyễn Mỹ Tris

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chào

Nguyễn Phương Chào

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Việt Linh